

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ T
TỈNH B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 220/2020/HS-ST

Ngày: 12-11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T, TỈNH B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Thêm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Quang Xệt;

Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Nam - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh B tham gia phiên tòa:
Ông Trương Văn Thế - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 221/2020/TLST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 226/2020/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Dương Văn K, sinh năm 1988; nơi sinh: L; hộ khẩu thường trú: Ấp Bình Hồ A, xã V, huyện P, tỉnh L; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Lớp 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn H và bà Phạm Thị T (đã chết); tiền sự: Không; tiền án:

Bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh L tuyên phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 08/2017/HSST ngày 07-4-2017. Bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 29-6-2017.

Bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh L tuyên phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 26/2018/HSST ngày 14-11-2018. Bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 07-02-2019.

Bị cáo bị bắt theo quyết định truy nã và tạm giam từ ngày 05-8-2020 cho đến nay. Có mặt.

Bị hại: Ông Lê Văn Đ, sinh năm 1971; nơi thường trú; Xã D, huyện N, tỉnh Q; tạm trú: Tổ 5, khu phố O, phường H, thị xã T, tỉnh B. Có đơn xin vắng mặt.

Người làm chứng: Ông Ngô Việt R. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dương Văn K và ông Lê Văn Đ cùng tạm trú tại nhà trọ Ngô Minh Q thuộc tổ 5, khu phố O, phường H, thị xã T, tỉnh B.

Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 06-11-2019, K thấy một đôi tượng đang dẫn xe mô tô từ phòng trọ số 3 đi ra ngoài nên K đi ra xem. Khi về phòng trọ K đi ngang qua phòng của ông Lê Văn Đ thấy không đóng cửa sổ nên K nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản để tiêu xài. K nhìn vào phòng thấy ông Đ đang ngủ bên cạnh để 01 chiếc quần lửng màu xanh trên sàn nhà. K dùng cây treo quần áo bằng kim loại đưa qua cửa sổ móc chiếc quần lửng kéo ra ngoài. Để ránh bị camera ghi hình bị cáo lấy chiếc áo trùm lên đầu và đem chiếc quần đi ra phía sau khu nhà trọ. K kiểm tra có 3.990.000 đồng bên trong túi quần. K lấy tiền cất giấu và lấy chiếc áo cũ gần đó trùm lên chiếc quần. K về phòng trọ cất giấu số tiền lấy được trên tấm la phong của phòng trọ và bỏ chiếc áo trùm đầu vào thùng rác.

Đến khoảng 05 giờ cùng ngày, ông Đ phát hiện bị mất chiếc quần lửng bên trong có tiền. Ông Đ báo cho chủ nhà trọ là ông Ngô Việt R biết và nhờ cho xem lại hình ảnh camera thấy giống K nên ông Đ trình báo Công an phường H. Dương Văn K đã khai nhận toàn bộ hành vi chiếm đoạt số tiền 3.990.000 đồng của ông Đ. Công an thu giữ số tiền 3.990.000 đồng, 01 giấy chứng minh nhân dân của Dương Văn K, 01 chiếc quần tây màu xanh và 01 chiếc quần lửng màu xanh, xám.

Ngày 11-3-2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 53 trả số tiền 3.990.000 đồng cho ông Đ.

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra không xác định được bị cáo Dương Văn K ở đâu, làm gì. Ngày 09-7-2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự số 26, Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can số 33 và Quyết định truy nã số 21 đối với bị cáo Dương Văn K.

Ngày 05-8-2020, bị cáo Dương Văn K bị bắt tại xã V, huyện P, tỉnh L. Ngày 07-8-2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T ra Quyết định đình nã đối với Dương Văn K số 16, Quyết định phục hồi điều tra vụ án số 17, Quyết định phục hồi điều tra bị can số 16 đối với Dương Văn K.

Cáo trạng số 221/CT-VKSTU ngày 21-10-2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh B đã truy tố bị cáo Dương Văn K phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Dương Văn K mức hình phạt từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Trả cho bị cáo 01 giấy chứng minh nhân dân; tịch thu tiêu hủy 01 chiếc quần tây màu xanh và 01 chiếc quần lửng màu xanh, xám.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và không có ý kiến gì trong phần tranh luận. Trong phần trình bày lời nói sau cùng, bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai trái và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại. Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa cho thấy hành vi bị cáo lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của bị hại đã lén lút chiếm đoạt chiếc quần lửng trong túi quần có số tiền 3.990.000 đồng. Năm 2017, bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh L xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Năm 2018, bị cáo tiếp tục tái phạm và bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh L xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa được xóa án tích, nay tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội là tái phạm nguy hiểm. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, mặt khác còn gây mất an ninh, trật tự tại địa phương, gây hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân nơi xảy ra vụ án. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên phải biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam và vì động cơ tư lợi nên đã cố ý phạm tội. Trong quá trình điều tra bị cáo bỏ trốn nên bị truy nã. Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo; tài sản bị cáo chiếm đoạt đã thu hồi trả cho bị hại và giá trị tài sản không lớn. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T đề nghị xử phạt bị cáo Dương Văn K mức hình phạt như trên là phù hợp với tính chất, mức độ tội phạm và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Giấy chứng minh nhân dân là giấy tờ nhân thân của bị cáo nên trả lại cho bị cáo; 01 chiếc quần tây màu xanh và 01 chiếc quần lửng màu xanh, xám không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Dương Văn K phạm tội Trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo Dương Văn K 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05 tháng 8 năm 2020.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Trả cho bị cáo Dương Văn K: 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Dương Văn K.

Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc quần tây màu xanh và 01 chiếc quần lửng màu xanh, xám.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 29-10-2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã T và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T, tỉnh B).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Dương Văn K phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- VKSND tỉnh B;
- PV06, Công an tỉnh B;
- Sở Tư pháp tỉnh B;
- VKSND thị xã T;
- Công an thị xã T;
- Chi cục THADS thị xã T;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VT

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Võ Thị Hồng Thêm